

Bản án số 448/2023/HC-PT

Ngày 22 - 6 - 2023

V/v “Khởi kiện yêu cầu hủy các
quyết định giải quyết khiếu nại liên
quan thu hồi đất”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Ngọc Thu Hương

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Đình Thanh

Ông Nguyễn Văn Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thanh Trúc - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Nguyễn Minh Sơn - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 15 tháng 6 năm 2023 và ngày 22 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm trực tuyến công khai, vụ án thụ lý số: 64/2023/TLPT-HC ngày 08 tháng 02 năm 2023 về “Khởi kiện yêu cầu hủy các quyết định giải quyết khiếu nại liên quan thu hồi đất”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 81/2022/HC-ST ngày 26 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 600/2023/QĐ-PT ngày 28 tháng 3 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 50/2023/QĐ-PT ngày 17 tháng 4 năm 2023 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1226/2023/QĐ-PT ngày 24 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Nguyễn Kim N, sinh năm 1968;

Địa chỉ: Số 028, lô 8, cư xá T, Phường 27, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt tại điểm cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh).

- *Người bị kiện:*

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện N1, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt);

Địa chỉ: Khu Trung tâm hành chính huyện N1, xã P, huyện N1, tỉnh Đồng Nai.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Mai Ngọc T1 – Phó Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện N1, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt ngày 15/6/2023, có mặt ngày 22/6/2023 tại điểm cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai).

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đ(xin vắng mặt);

Địa chỉ: Số 2, đường N2, phường T2, thành phố B1, tỉnh Đồng Nai.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Bà Lưu Thị Mai H – Phó Chi cục trưởng Chi cục Quản lý đất đai, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ(có mặt tại điểm cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Đỗ Thị H1, sinh năm 1973, ủy quyền cho ông Nguyễn Kim N (Theo Văn bản ngày 12/3/2022);

Địa chỉ: Số 028, lô 8, cư xá T, Phường 27, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người kháng cáo:* Ông Nguyễn Kim N là người khởi kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ngày 05/05/2021 người khởi kiện ông Nguyễn Kim N trình bày:

Nguồn gốc đất là của ông Phạm Văn Đ1 diện tích 4.089m² thuộc thửa 508 và 509 tờ bản đồ số 41 xã P1 đã được Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) huyện N1, tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (sau đây viết tắt là GCNQSDĐ) AG 836523, AG 836649 ngày 12/02/2007, ông nhận chuyển nhượng từ năm 2007, Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất đã cập nhật tại trang 4 của giấy chứng nhận. Ngày 29/5/2020, UBND huyện N1 ban hành Quyết định số 2011/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ cho gia đình ông để thực hiện Dự án khu du lịch dịch vụ hậu cần cảng P1(chưa nhận quyết định).

Tổng diện tích theo giấy là 4.089m² đo thực tế 4.351m², diện tích bồi thường 3.695m², đơn giá không tương đồng với giá thị trường.

Ông khiếu nại thì UBND huyện N1 ban hành Quyết định số 5690/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 giải quyết khiếu nại không chấp nhận đơn khiếu nại của ông. Ngày 20/01/2021 ông gửi đơn khiếu nại đến Chủ tịch UBND tỉnh Đkhiếu nại Quyết định số 5690/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của Chủ tịch UBND huyện N1. Ngày 07/04/2021 ông nhận được Quyết định số 1148/QĐ-UBND ngày 07/04/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Đvề: “Giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Kim N ... không công nhận nội dung đơn khiếu nại đề ngày 20/01/2021 của ông Nguyễn Kim N, công nhận và giữ nguyên quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 5690/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của Chủ tịch UBND huyện N1.

Căn cứ khởi kiện quyết định hành chính của Chủ tịch UBND huyện N1 và quyết định hành chính của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai:

- Cấp có thẩm quyền bồi thường không đúng về diện tích đo thực tế tổng diện tích theo giấy là 4.089m² đo thực tế 4.351m², diện tích bồi thường 3.695m².

- Cấp có thẩm quyền xác định không đúng vị trí đất và xác định không đúng theo Quyết định 2990/QĐ-UBND ngày 24/9/2019 phê duyệt giá đất để tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất nhưng đến ngày 29/05/2020 UBND huyện N1 mới ban hành Quyết định 1567/QĐ-UBND phê duyệt phương án bồi thường là quá thời hạn hiệu lực (6 tháng).

Theo quy định thì phải thỏa thuận giá với chủ đầu tư dự án nhưng các cấp không thực hiện, giá đất không phù hợp với giá thị trường.

- Tại buổi đối thoại ngày 24/12/2020 ông Nguyễn Kim N có ý kiến rút các nội dung khiếu nại về diện tích đất bồi thường bị thiếu, vị trí đất, chế độ hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp tạo việc làm, cấp suất đất tái định cư; bởi lý do UBND huyện sẽ giải quyết nhưng đến hôm nay UBND chưa giải quyết cho ông và trong Quyết định của UBND cấp huyện, tỉnh chỉ mới giải quyết khiếu nại về giá. Riêng đối với số tiền bồi thường ông đã nhận.

Vì những lý do trên ông khởi kiện cầu Tòa án hủy các quyết định như sau:

- + Quyết định 5690/QĐ- UBND ngày 31/12/2020 của Chủ tịch UBND huyện N1, V/v: Giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Kim N; địa chỉ 028 lô 8, cư xá T, phường 27, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (lần đầu).

- Quyết định số 1148/QĐ-UBND ngày 07/04/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Đvề việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Kim N (lần hai).

Tại Văn bản số 7529/UBND-TP ngày 01/9/2021 và các văn bản bổ sung, người bị kiện Chủ tịch UBND huyện N1 trình bày:

Căn cứ Văn bản số: 9156/UBND-CNN ngày 19/10/2008 của UBND tỉnh về việc thỏa thuận địa điểm đầu tư Dự án Cảng P1, đường vào Cảng P1 và khu du lịch dịch vụ hậu cần cảng P1, Quyết định số 2990/QĐ-UBND ngày 24/9/2019 của UBND tỉnh Về việc phê duyệt giá đất để bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thuộc Dự án dịch vụ hậu cần cảng P1 tại xã P1; Văn bản số 3984/UBND-KTNS ngày 09/4/2020 của UBND tỉnh Về việc xử lý bồi thường, hỗ trợ tái định cư Dự án khu du lịch dịch vụ hậu cần cảng P1.

Ngày 29/05/2020 UBND huyện N1 ban hành Quyết định số 1766/QĐ-UBND về việc thu hồi 3.695m² đất của ông Nguyễn Kim N để thực hiện Dự án khu du lịch dịch vụ hậu cần cảng P1 do Công ty Cổ phần Dầu khí đầu tư khai thác cảng P1 làm chủ đầu tư.

Cùng ngày 29/05/2020 UBND huyện N1 ban hành Quyết định số 2011/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ cho của ông Nguyễn Kim N để thực hiện Dự án khu du lịch dịch vụ hậu cần cảng P1 do Công ty Cổ phần Dầu khí đầu tư khai thác cảng P1 làm chủ đầu tư với tổng kinh phí là 1.273.700.000 đồng.

Sau đó, ông Nguyễn Kim N gửi đơn khiếu nại đến UBND huyện N1. Ngày 31/12/2020 Chủ tịch UBND huyện N1 ban hành Quyết định số 5690/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Kim N với nội dung không công nhận nội dung khiếu nại của ông Nguyễn Kim N.

Qua xem xét quy trình thu hồi đất, phê duyệt bồi thường, hỗ trợ, Chủ tịch UBND huyện N1 nhận thấy đã thực hiện theo đúng quy định pháp luật. Do đó, Chủ tịch UBND huyện N1 đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai giữ nguyên Quyết định số 5690/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Kim N, không chấp nhận đơn khởi kiện của ông Nguyễn Kim N.

Tại Văn bản số 13529/UBND-THNC ngày 03/11/2021 ông Võ Tấn Đức - Phó Chủ tịch UBND tỉnh được Chủ tịch ủy quyền có ý kiến:

Dự án khu du lịch dịch vụ hậu cần cảng P1 do Công ty Cổ phần Dầu khí đầu tư khai thác cảng P1 làm chủ đầu tư được UBND huyện N1 thu hồi đất tại Quyết định số 1766/QĐ-UBND ngày 29/5/2020. Theo đó, ông Nguyễn Kim N bị thu hồi diện tích đất 3.695m² thuộc 41c, tờ bản đồ số 111 xã P1.

Về nguồn gốc sử dụng đất: Đất do ông Phạm Văn Đ1 sử dụng đã được UBND huyện N1 cấp GCNQSDĐ số AG 836649 ngày 12/02/2007, GCNQSDĐ số AG 836523 ngày 12/02/2007. Ngày 09/11/2007, ông Phạm Văn Đ1 đã chuyển nhượng quyền sử dụng đất trên cho ông Nguyễn Kim N theo hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã được UBND xã P1 chứng thực và Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất huyện N1 xác nhận biến động trên GCNQSDĐ số AG 836649 ngày 12/02/2007, số AG 836523.

Ngày 29/05/2020, UBND huyện N1 ban hành Quyết định số 2011/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ cho của ông Nguyễn Kim N để thực hiện Dự án khu du lịch dịch vụ hậu cần cảng P1 do Công ty Cổ phần Dầu khí đầu tư khai thác cảng P1 làm chủ đầu tư, theo đó hộ ông N được bồi thường đất ở nông thôn vị trí 3 với đơn giá 1.845.000 đồng/1m² và bồi thường đất nông nghiệp trồng cây lâu năm vị trí 3 với đơn giá là 281.000 đồng/1m².

Không đồng ý với quyết định bồi thường, hỗ trợ nêu trên, ông N có đơn khiếu nại đề ngày 14/7/2021 gửi UBND huyện N1 trong đơn có nội dung khiếu nại yêu cầu bồi thường toàn bộ diện tích đất thu hồi theo giá thị trường. Ngày 31/12/2020, Chủ tịch UBND huyện N1 ban hành Quyết định số 5690/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại, theo đó UBND huyện N1 không công nhận các nội dung khiếu nại của ông Nguyễn Kim N. Không đồng ý kết quả giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện N1, ông Nguyễn Kim N tiếp tục có đơn khiếu nại lần 2 lên Chủ tịch UBND tỉnh với nội dung: Đề nghị bồi thường toàn bộ diện tích đất thu hồi đất ở nông thôn, và đất nông nghiệp trồng cây lâu năm với giá 1.500.000 đồng/m².

Ngày 07/4/2021, Chủ tịch UBND tỉnh Đã ban hành Quyết định số 1148/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần 2 của ông Nguyễn Kim N, theo đó giải quyết không công nhận nội dung khiếu nại của ông Nguyễn Kim N.

Theo Giấy xác nhận nguồn gốc đất số 251/GXN ngày 12/7/2019 của UBND xã P1, thể hiện hộ ông Nguyễn Kim N có diện tích đất 3.695m² đất thu hồi (gồm 100m² đất ở nông thôn, 3.595m² đất trồng cây lâu năm) thuộc 41c, tờ bản đồ số 111 xã P1.

Về nguồn gốc sử dụng đất: Đất do ông Phạm Văn Đ1 sử dụng đã được UBND huyện N1 cấp GCNQSDĐ số AG 836649 ngày 12/02/2007, GCNQSDĐ số AG 836523 ngày 12/02/2007. Ngày 09/11/2007, ông Phạm Văn Đ1 đã chuyển nhượng quyền sử dụng đất trên cho ông Nguyễn Kim N theo hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã được UBND xã P1 chứng thực và Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất huyện N1 xác nhận biến động trên GCNQSDĐ số AG 836649, số AG 836523 ngày 12/02/2007.

Căn cứ khoản 2 Điều 74; điểm đ khoản 4 Điều 114 Luật Đất đai năm 2013; khoản 1 Điều 15 Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, UBND tỉnh quyết định giá đất cụ thể.

Ngày 24/9/2019 UBND tỉnh Đ ban hành Quyết định số 2990/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án giá đất để bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thuộc Dự án khu du lịch dịch vụ hậu cần cảng P1 tại xã P1 huyện N1, theo đó hộ ông N được bồi thường đất ở nông thôn vị trí 3 với đơn giá 1.845.000 đồng/1m² và bồi thường đất nông nghiệp trồng cây lâu năm vị trí 3 với đơn giá là 281.000 đồng/1m².

Căn cứ các quy định trên ngày 29/05/2020, UBND huyện N1 ban hành Quyết định số 2011/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ cho ông Nguyễn Kim N để thực hiện Dự án khu du lịch dịch vụ hậu cần cảng P1 do Công ty Cổ phần Dầu khí đầu tư khai thác cảng P1 làm chủ đầu tư, theo đó hộ ông N được bồi thường đất ở nông thôn vị trí 3 với đơn giá 1.845.000 đồng/1m² và bồi thường đất nông nghiệp trồng cây lâu năm vị trí 3 với đơn giá là 281.000 đồng/1m². Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ cho ông N là 1.273.700.000 đồng.

Không đồng ý với quyết định bồi thường, hỗ trợ nêu trên, ông N có đơn khiếu nại đề ngày 14/7/2021 gửi UBND huyện N1 trong đơn có nội dung khiếu nại yêu cầu bồi thường toàn bộ diện tích đất thu hồi theo giá thị trường. Ngày 31/12/2020, Chủ tịch UBND huyện N1 ban hành Quyết định số 5690/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại, theo đó UBND huyện N1 không công nhận các nội dung khiếu nại của ông Nguyễn Kim N. Ông Nguyễn Kim N tiếp tục có đơn khiếu nại lần 2 lên Chủ tịch UBND tỉnh. Ngày 07/4/2021, Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai đã ban hành Quyết định số 1148/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần 2 của ông Nguyễn Kim N, theo đó giải quyết không công nhận nội dung khiếu nại của ông Nguyễn Kim N.

Quyết định số 1148/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần 2 của ông Nguyễn Kim N là đúng quy định pháp luật. Do đó, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Kim N, giữ nguyên quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 81/2022/HC-ST ngày 26/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Kim N; về việc: “Khởi kiện yêu cầu hủy các quyết định giải quyết khiếu nại liên quan thu hồi đất” của Chủ tịch UBND huyện N1 và Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai.

- Quyết định số: 5690/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của Chủ tịch UBND huyện N1 giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Kim N.

- Quyết định số: 1148/QĐ-UBND ngày 07/04/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Kim N lần 2.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 03/10/2022 Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai nhận đơn kháng cáo của ông Nguyễn Kim N đề nghị sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 15/6/2023, ông Nguyễn Kim N vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Ông N trình bày:

- Bồi thường diện tích thiếu: Diện tích trong GCNQSĐĐ là 4.089m². Thanh tra huyện và các cơ quan chức năng đến đo thực tế là 4.351m². Bồi thường 3.695m². Khi bồi thường không có đến đo đạc, tự làm không báo cho ông, có thông báo chủ trương, quyết định ông không có nhận.

- Vị trí đất: Vị trí đất cách đường Hùng Vương là vị trí 2, Quyết định số 49/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019, đất đường ô tô đi vào được rộng từ 3-5m.

- Tái định cư chưa bố trí suất tái định cư cho ông.

- Chuyển đổi nghề nghiệp: Ông là lao động chính trong gia đình, không có việc làm, hiện thất nghiệp.

Sau khi xét xử sơ thẩm thì trước Tết, có bồi thường thêm cho ông số tiền 96.102.000 đồng nhưng vẫn thiếu diện tích bồi thường cho ông so với GCNQSĐĐ đã cấp và đo đạc thực tế.

Thời hạn hiệu lực của định giá không quá 06 tháng kể từ thời điểm chứng thư có hiệu lực. Quyết định 2990 dự án dịch vụ thương mại, vốn của tư nhân chi phối chủ yếu. Ngày 29/5/2020 phê duyệt dự án quá 06 tháng, cụ thể quá 17 tháng. Phương án bồi thường không còn phù hợp nên phải xác định giá tại thời điểm thu hồi đất. Vị trí xác định sai liên quan đến giá đất. Đường Hùng Vương giá đền bù cao, thiệt thòi cho ông. Công ty Cổ phần Dầu khí đầu tư khai thác cảng P1 là của tư nhân, hưởng lợi từ việc thu hồi đất.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho UBND tỉnh trình bày: Giá bồi thường khi thực hiện dự án theo tiêu chuẩn giá Việt Nam hiệu lực của chứng thư, theo quy định của Luật Đất đai năm 2013 về bồi thường cho người bị thu hồi đất. Dự án này, Sở Tài nguyên và Môi trường đã thuê đơn vị tư vấn xác định giá cụ thể. Đất ở vị trí 2 là 720.000 đồng, đơn vị tư vấn là 2.350.000 đồng/m²; vị trí 3 là 560.000 đồng, đơn vị tư vấn là 1.845.000 đồng/m²; chênh lệch giá mới cao hơn. Đất trồng cây lâu năm là 100.000 đồng/ m², giá cụ thể là 281.000 đồng/m² phù hợp giá thị trường. Không có quy định nào hiệu lực của quyết định phê duyệt giá bồi thường, giá phê duyệt. Việc thu hồi đất của ông N, UBND tỉnh phê duyệt tháng 9/2019, phê duyệt phương án bồi thường tháng 5/2020. UBND tỉnh xem xét giá bồi thường cụ thể phù hợp với giá thị trường. Các hộ bị thu hồi đất không có khiếu nại về giá.

Ông N trình bày: Giá đất bồi thường không thể cao bằng, Công ty tư nhân làm thương mại.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho UBND tỉnh trình bày: Dự án này phù hợp với Kế hoạch, Nghị quyết đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua. Việc thu hồi đất phù hợp quy định pháp luật. Tiền bồi thường ngân sách Nhà nước, không phải của tư nhân.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật; các đương sự tham gia tố tụng chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung: Xét kháng cáo của ông Nguyễn Kim N,

Vụ án phức tạp do cách hiểu của ông N . Ông N khiếu nại có 05 vấn đề gồm có giá, diện tích bồi thường, vị trí đất, hỗ trợ nghề nghiệp và tái định cư. Ông N thừa nhận ở giai đoạn đối thoại ông N rút 04 nội dung khiếu nại gồm diện tích bồi thường, vị trí đất, hỗ trợ nghề nghiệp và tái định cư, chỉ còn khiếu nại về giá. Đây là sự tự nguyện của ông N . UBND huyện N1 chỉ giải quyết 01 vấn đề giá bồi thường. Trong biên bản đối thoại ngày 24/12/2020, ông N thống nhất để Hội đồng bồi thường xem xét cho ông.

Về giá theo quan điểm của UBND tỉnh là giá đất cụ thể do UBND tỉnh quyết định. Chứng thư là cơ sở để UBND tỉnh ban hành giá cụ thể. Giá bồi thường trong phương án cao hơn giá do UBND quy định. Giá của UBND tỉnh cao hơn vì có hệ số. Quyết định của UBND huyện N1 và UBND tỉnh ban hành đúng quy định. 04 khiếu nại diện tích bồi thường, vị trí đất, hỗ trợ nghề nghiệp và tái định cư, ông N đã rút. UBND huyện N1 không giải quyết thì ông N có quyền khiếu nại tiếp về hành vi hành chính. Tại phiên tòa, kháng cáo của ông N không có cơ sở chấp nhận. Ông N yêu cầu UBND huyện N1 tiếp tục giải quyết quyền lợi cho ông không liên quan đến Quyết định giải quyết khiếu nại.

Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông N , giữ nguyên án sơ thẩm.

Tại phiên tòa ngày 22/6/2023.

Ông N trình bày: Ông vẫn yêu cầu hủy 02 Quyết định, UBND huyện N1 thực hiện chuyển đổi nghề, bồi thường diện tích thiếu, vị trí đất, tái định cư và đơn giá đất cho phù hợp. Các Quyết định số 5248/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của UBND huyện N1 điều chỉnh tại Điều 1 Quyết định số 1766/QĐ-UBND ngày 29/5/2020; Quyết định số 5254/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của UBND huyện N1 về việc điều chỉnh kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho ông Nguyễn Kim N thực hiện Dự án khu du lịch dịch vụ hậu cần cảng P1 do Công ty Cổ phần Dầu khí đầu tư khai thác cảng P1 làm chủ đầu tư, ông không có nhận. Ông có nhận tiền bồi thường thêm và tiếp tục khiếu nại thiếu diện tích, hỗ trợ nền tái định cư, hỗ trợ chuyển đổi nghề.

Người bảo vệ cho UBND huyện N1 trình bày: Văn bản giải trình số 4692/UBND- KT ngày 20/6/2023 Ủy ban đã xử lý các nội dung của ông N . Ủy ban chưa có xác nhận của UBND Phường 27 về trường hợp của ông N , xác định đúng các nội dung thì UBND huyện N1 mới xem xét được về hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm. Ông N được giải quyết 01 suất tái định cư nhưng khu tái định cư chưa có điện, nước nên chưa giao đất cho ông N . UBND huyện N1 sẽ giao cho ông N thời gian sớm nhất.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho UBND tỉnh trình bày: Tại buổi đối thoại, ông N rút yêu cầu. 02 quyết định ban hành đúng quy định. 05 nội dung ông N rút đã được xem xét giải quyết, đã cung cấp hồ sơ. Đề nghị Hội đồng xét xử bác khiếu nại của ông N.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát: Phiên tòa ngày 15/6/2023 Viện kiểm sát đã phát biểu ý kiến. Xem xét các chứng cứ do UBND huyện N1 cung cấp. Trong vụ kiện này có hai nội dung phải giải quyết. Ông N khởi kiện các quyết định giải quyết khiếu nại (bồi thường thu hồi đất) và ông N yêu cầu UBND huyện N1 thực hiện những việc đã hứa tại quyết định giải quyết khiếu nại. Bồi thường diện tích đã giải quyết xong sau khi giải quyết án sơ thẩm, không thuộc đối tượng của vụ án.

Các Quyết định số 5248/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của UBND huyện N1 điều chỉnh tại Điều 1 Quyết định số 1766/QĐ-UBND ngày 29/5/2020; Quyết định 5254/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của UBND huyện N1 về việc điều chỉnh kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho ông Nguyễn Kim N thực hiện Dự án khu du lịch dịch vụ hậu cần cảng P1 do Công ty Cổ phần Dầu khí đầu tư khai thác cảng P1 làm chủ đầu tư có sau khi bản án sơ thẩm ban hành như vậy quyết định giải quyết lần 1, lần 2 đã thực hiện đúng nội dung giải quyết của ông N. Quá trình khiếu nại, ông N rút khiếu nại về vị trí, chuyển đổi nghề tìm kiếm việc làm, tái định cư. Do ông N rút nên UBND huyện N1 không xem xét là đúng. Những nội dung ông N khiếu nại sau, 03 vấn đề rút đã được án sơ thẩm xem xét. Cấp phúc thẩm không thể xem xét các quyết định ban hành bổ sung. Công văn số 4692/UBND-KT ngày 20/6/2023 của UBND huyện N1 cũng đã nêu rõ việc thu hồi diện tích đã thực hiện xong, bồi thường bổ sung khi giải quyết án sơ thẩm. Lời khai về vị trí đất thì UBND huyện N1 vẫn giữ nguyên vị trí số 3. Việc tái định cư thì Thông báo số 31, Ủy ban giao cho ông N 01 nền nhưng công trình chưa hoàn thiện, khi hoàn thiện sẽ giao. Việc chuyển đổi nghề thì Văn bản số 314 của UBND Phường 27 không đủ nội dung.

Tại thời điểm khiếu nại, Công văn 627 gửi UBND Phường 27 chưa có. Ông N rút khiếu nại để bổ sung. Quyết định của UBND huyện và tỉnh không sai. Sau khi xét xử sơ thẩm, ông N tiếp tục khiếu nại việc này. UBND huyện N1 đang tiến hành và đã tiến hành một số nội dung. Điều kiện hỗ trợ nghề nghiệp xác nhận sau khi có án sơ thẩm. Ông N khởi kiện không đúng. Án sơ thẩm bác yêu cầu của ông N là có căn cứ, đúng pháp luật. Quyền lợi của ông N đã và đang được UBND huyện N1 thực hiện, quyền lợi đảm bảo. Các Quyết định số 5248/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của UBND huyện N1 điều chỉnh tại Điều 1 Quyết định số 1766/QĐ-UBND ngày 29/5/2020; Quyết định 5254/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của UBND huyện N1 về việc điều chỉnh kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho ông Nguyễn Kim N thực hiện Dự án khu du lịch dịch vụ hậu cần cảng P1 do Công ty Cổ phần Dầu khí đầu tư khai thác cảng P1 làm chủ đầu tư. Ông N được quyền khởi kiện thành vụ kiện khác. UBND huyện N1 không hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp, tìm kiếm việc làm thì ông N được quyền khởi kiện vụ án khác.

Án sơ thẩm xử đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ ý kiến của các bên đương sự và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ pháp luật, thời hiệu khởi kiện:

Tại đơn khởi kiện ngày ngày 05/05/2021 ông Nguyễn Kim N khởi kiện yêu cầu hủy các Quyết định số 5690/QĐ- UBND ngày 31/12/2020 của Chủ tịch UBND huyện N1 V/v: Giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Kim N; Quyết định số 1148/QĐ-UBND ngày 07/04/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Đ về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Kim N.

Theo quy định tại Điều 116; Điều 30 và Điều 32 Luật Tố tụng hành chính, thời hiệu khởi kiện vẫn còn và Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung:

[2.1] Ngày 24/9/2019 UBND tỉnh Đ ban hành Quyết định số 2990/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án giá đất để bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thuộc Dự án khu du lịch dịch vụ hậu cần cảng P1 tại xã P1 huyện N1.

Ngày 29/05/2020 UBND huyện N1 ban hành Quyết định số 1766/QĐ-UBND về việc thu hồi 3.695m² đất của ông Nguyễn Kim N để thực hiện Dự án khu du lịch dịch vụ hậu cần cảng P1 do Công ty Cổ phần Dầu khí đầu tư khai thác cảng P1 làm chủ đầu tư.

Cùng ngày 29/05/2020 UBND huyện N1 ban hành Quyết định số 2011/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ cho ông Nguyễn Kim N với tổng kinh phí là 1.273.700.000 đồng.

[2.2] Ông Nguyễn Kim N khiếu nại 05 vấn đề gồm có giá bồi thường đất thấp và yêu cầu bồi thường đất theo giá thị trường, diện tích đất bồi thường bị thiếu, vị trí đất, chế độ hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp tạo việc làm, cấp suất đất tái định cư.

Trong quá trình giải quyết khiếu nại, UBND huyện N1 đối thoại thì tại biên bản đối thoại ngày 24/12/2020 ý kiến của các ban ngành là ông N được cấp GCNQSDĐ ở 100m², được xét 01 suất tái định cư. Về chế độ hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm sẽ xem xét cho ông. Các ban ngành thống nhất với báo cáo của thanh tra huyện vì vậy ông Nguyễn Kim N đồng ý rút lại các khiếu

nại này, chỉ còn khiếu nại giá bồi thường đất thấp và yêu cầu bồi thường đất theo giá thị trường.

Ngày 31/12/2020 Chủ tịch UBND huyện N1 ban hành Quyết định số 5690/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Kim N với nội dung không công nhận đơn khiếu nại đề ngày 14/7/2020 của ông N khiếu nại giá bồi thường đất thấp và yêu cầu bồi thường đất theo giá thị trường.

[2.3] Sau khi Chủ tịch UBND huyện N1 ban hành Quyết định số 5690/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Kim N. Ông N tiếp tục khiếu nại lên UBND tỉnh Đ với lý do giá thấp so với thị trường, vị trí đất, bồi thường thiếu diện tích và ông chưa nhận được khoản tiền hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm. Tại biên bản đối thoại ngày 01/4/2021 có ghi nhận nội dung khiếu nại về giá của ông N không có cơ sở xem xét. Giao UBND huyện N1 khẩn trương xem xét tính toán hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm, bố trí tái định cư cho hộ ông N, rà soát hộ ông N để tính toán, bồi thường, hỗ trợ bổ sung theo quy định. UBND tỉnh có Thông báo số 3521/TB-UBND-TCD ngày 06/4/2021 kết luận chỉ đạo của Phó Chủ tịch UBND tỉnh T3 tại buổi đối thoại giải quyết đơn khiếu nại của ông N. UBND huyện N1 báo cáo kết quả hoàn thành công việc lên Chủ tịch UBND tỉnh Đ trong tháng 4/2021. UBND huyện N1 chưa giải quyết đầy đủ quyền lợi cho ông N. Ngày 07/4/2021, Chủ tịch UBND tỉnh Đ đã ban hành Quyết định số 1148/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần 2 không công nhận nội dung khiếu nại của ông Nguyễn Kim N, giữ nguyên Quyết định số 5690/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện N1.

Như vậy, 04 vấn đề của ông N khiếu nại vẫn chưa được UBND huyện N1 xem xét giải quyết.

[2.4] Tại đơn khởi kiện ngày ngày 05/05/2021 ông Nguyễn Kim N khởi kiện yêu cầu hủy các Quyết định 5690/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của Chủ tịch UBND huyện N1 V/v: Giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Kim N; Quyết định số 1148/QĐ-UBND ngày 07/04/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Đ về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Kim N vì bồi thường không đúng về diện tích đo thực tế, không đúng về vị trí đất, xác định không đúng về giá.

Tại tờ khai ngày 20/7/2022 ông Nguyễn Kim N bổ sung yêu cầu buộc UBND huyện N1 bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi thu hồi đất.

Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng: “Tại buổi đối thoại ngày 24/12/2020 ông Nguyễn Kim N có ý kiến rút các nội dung khiếu nại về diện tích đất bồi thường bị thiếu, vị trí đất, chế độ hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp tạo việc làm, cấp suất đất tái định cư; đơn khiếu nại ngày 20/01/2021 ông N khiếu nại lần 2 yêu cầu xem xét thẩm định lại giá và quyết định 1148/QĐ-UBND ngày 07/04/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Đ giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Kim N; về diện tích đất bồi thường bị thiếu, vị trí đất, chế độ hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp tạo việc làm, cấp suất đất tái định cư UBND huyện N1 đang tiến hành xác minh

xem xét giải quyết. Căn cứ Điều 56, 118, 125 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015 xét yêu cầu bổ sung của ông N không thuộc phạm vi đơn khởi kiện, chưa thực hiện theo trình tự giải quyết đơn của Luật Khiếu nại nên không xem xét trong cùng vụ án hành chính” là không đúng.

Điều 56, 118, 125 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015 và không có quy định của pháp luật tổ tụng hành chính nào bắt buộc người khởi kiện phải thực hiện trình tự khiếu nại trước khi khởi kiện vụ án hành chính. Tòa án cấp sơ thẩm không giải quyết là không đúng pháp luật.

[2.5] Tại phiên tòa phúc thẩm, ông N cho rằng đến nay UBND huyện N1 vẫn chưa bồi thường đầy đủ cho ông. Ông không có nhận được các Quyết định số 5248/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của UBND huyện N1 điều chỉnh tại Điều 1 Quyết định số 1766/QĐ-UBND ngày 29/5/2020; Quyết định số 5254/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của UBND huyện N1 về việc điều chỉnh kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho ông Nguyễn Kim N thực hiện Dự án khu du lịch dịch vụ hậu cần cảng P1 do Công ty Cổ phần Dầu khí đầu tư khai thác cảng P1 làm chủ đầu tư.

[2.6] Theo quy định tại Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính thì Tòa án cấp sơ thẩm phải xem xét đánh giá các quyết định hành chính bị kiện và các quyết định hành chính có liên quan cụ thể là Quyết định số 1766/QĐ-UBND ngày 29/05/2020 của UBND huyện N1 về việc thu hồi 3.695m² đất của ông Nguyễn Kim N nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không đánh giá.

Việc khiếu kiện của ông N về hủy các quyết định và các yêu cầu buộc UBND huyện N1 thực hiện là thuộc thẩm quyền của Tòa án. Tòa án cấp sơ thẩm chỉ giải quyết về khởi kiện quyết định hành chính mà không giải quyết về hành vi hành chính là vi phạm thủ tục tố tụng.

[2.7] Các vấn đề của ông N khiếu nại khởi kiện là xuyên suốt từ lúc khiếu nại và ra Tòa, phải được xem xét đánh giá giải quyết trong cùng một vụ án mới giải quyết đầy đủ các yêu cầu và đảm bảo quyền lợi của ông N .

[3] Từ những phân tích và nhận định nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã không xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Tòa án cấp phúc thẩm không thể khắc phục được.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông N , hủy án sơ thẩm, giao hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo trình tự sơ thẩm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị bác yêu cầu kháng cáo, giữ nguyên án sơ thẩm không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[4] Về án phí hành chính phúc thẩm: Do hủy án nên ông N không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 30; 32; 116; Điều 193; khoản 3 Điều 241; Điều 348 và Điều 349 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ Điều 204 của Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Điều 12,13,14,15, Luật khiếu nại 2011;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Kim N.

Hủy Bản án hành chính sơ thẩm số 81/2022/HC-ST ngày 26/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai giải quyết lại.

2. Án phí hành chính phúc thẩm: Các đương sự không phải chịu. Hoàn tạm nộp án phí cho ông Nguyễn Kim N số tiền 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0000503 ngày 03/11/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai;
- Đương sự;
- Lưu (Án - Trú).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên và đóng dấu)**

Đinh Ngọc Thu Hương